

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu của Bộ Khoa học và Công nghệ

BỘ TRƯỞNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục cơ sở dữ liệu của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu (CSDL) của Bộ có trách nhiệm:

a) Tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ CSDL và gửi báo cáo về Trung tâm Công nghệ thông tin trước ngày 25/12 hằng năm (nội dung kiểm tra, đánh giá dữ liệu được quy định tại khoản 2 Điều 16 của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước);

b) Thường xuyên rà soát, hiệu chỉnh, cập nhật CSDL thông qua quy trình, thủ tục quản lý của đơn vị; bảo đảm tính kịp thời, chính xác, phản ánh đầy đủ thông tin biến động, ngữ nghĩa của dữ liệu (metadata) và chuỗi dữ liệu lịch sử trong CSDL;

c) Thực hiện tiếp nhận, xử lý các yêu cầu khai thác CSDL do đơn vị mình quản lý theo yêu cầu cung cấp thông tin của cơ quan, tổ chức, cá nhân được quyền khai thác thông tin, dữ liệu theo quy định trong quy chế quản lý, vận hành, khai thác CSDL được cấp có thẩm quyền ban hành;

d) Áp dụng các biện pháp bảo đảm tính xác thực và sự toàn vẹn dữ liệu, thực hiện lưu vết việc tạo lập, thay đổi, xóa thông tin, dữ liệu; kiểm tra định kỳ việc thực hiện các giải pháp, biện pháp bảo mật cơ sở dữ liệu; tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ứng dụng công nghệ thông tin, an toàn, an ninh thông tin và định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành;

đ) Kết nối trao đổi thông tin giữa các CSDL qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN);

e) Có trách nhiệm thực hiện các hoạt động quản lý dữ liệu, quản trị dữ liệu và bảo đảm khả năng sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định;

g) Có trách nhiệm chia sẻ dữ liệu với cơ quan, tổ chức, cá nhân khác theo quy định của pháp luật; không cung cấp thông tin qua hình thức văn bản đối với thông tin đã được khai thác qua hình thức kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin; không được thu thập, tổ chức thu thập lại dữ liệu hoặc yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp thông tin, dữ liệu trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính nếu dữ liệu này đã được cơ quan nhà nước khác cung cấp, sẵn sàng cung cấp thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu, trừ trường hợp dữ liệu đó không đảm bảo yêu cầu về chất lượng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn chuyên ngành hoặc pháp luật có quy định khác;

h) Chỉ định 01 cán bộ làm đầu mối phụ trách kết nối và chia sẻ dữ liệu; công khai số điện thoại, địa chỉ thư điện tử, tên và vị trí công tác, chức năng của cán bộ đầu mối phụ trách;

i) Xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác CSDL, trong đó quy định cụ thể phạm vi, đối tượng, điều kiện khai thác sử dụng đối với mỗi thành phần, nội dung thông tin của CSDL; hoàn chỉnh các quy trình quản lý và nâng cao chất lượng thực hiện theo quy trình;

k) Việc Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của đơn vị tuân thủ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

2. Trung tâm Công nghệ thông tin có trách nhiệm:

a) Điều phối, kiểm tra, giám sát, và giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu;

b) Theo dõi, tổng hợp tình hình cập nhật, quản lý, vận hành và khai thác CSDL để kịp thời báo cáo Bộ trưởng;

c) Tích hợp dữ liệu, phân tích, tổng hợp dữ liệu phục vụ hỗ trợ quản lý nhà nước và xây dựng chiến lược phát triển dữ liệu dài hạn;

d) Xây dựng các văn bản quy phạm, quy chế khai thác sử dụng dữ liệu chia sẻ của các CSDL tích hợp trên hệ thống của Bộ, các quy chuẩn, tiêu chuẩn về cấu trúc dữ liệu trao đổi; các tài liệu kỹ thuật về trao đổi dữ liệu;

đ) Hướng dẫn các đơn vị chủ quản CSDL tự kiểm tra, đánh giá dữ liệu;

e) Tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ hằng năm việc cập nhật, quản lý, vận hành và khai thác CSDL của các đơn vị báo cáo lãnh đạo Bộ và Bộ TT&TT.

3. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ không là đơn vị chủ quản của CSDL:

a) Phối hợp với các đơn vị chủ quản CSDL của Bộ KH&CN tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này;

b) Trong phạm vi, quyền hạn của mình và theo nhiệm vụ được phân công tham gia hoạt động xây dựng, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng các CSDL phục vụ hiệu quả công tác quản lý của ngành KH&CN;

c) Chỉ đạo các tổ chức, cá nhân thuộc đơn vị cung cấp thông tin, dữ liệu cho đơn vị chủ quản CSDL cập nhật dữ liệu vào CSDL và chịu trách nhiệm về độ chính xác của các thông tin, dữ liệu đơn vị mình cung cấp;

d) Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chủ quản CSDL và Cục Thông tin KH&CN Quốc gia trong việc triển khai các nhiệm vụ, Đề án Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN;

đ) Đề xuất xây dựng mới, bổ sung danh mục CSDL của Bộ do mình chủ trì.

4. Trách nhiệm của Vụ Kế hoạch - Tài chính, Văn Phòng Bộ:

a) Hướng dẫn các đơn vị là chủ đầu tư của các CSDL lập dự toán kinh phí triển khai thực hiện các dự án xây dựng, phát triển, nâng cấp CSDL trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của Bộ; hướng dẫn các đơn vị thuộc Bộ lập dự toán kinh phí tạo lập, chuyển đổi thông tin điện tử và số hóa thông tin, dữ liệu cập nhật vào CSDL trong dự toán kinh phí thường xuyên hằng năm theo quy định;

b) Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin thẩm định dự toán kinh phí thực hiện dự án, kinh phí tạo lập, chuyển đổi thông tin điện tử và số hóa thông tin cập nhật vào CSDL theo quy định của pháp luật hiện hành;

c) Ưu tiên, bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các dự án đầu tư, xây dựng, nâng cấp, phát triển CSDL của Bộ.

Điều 3. Điều khoản thi hành.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Ban Chỉ đạo XD CPĐT (để t/h);
- Lưu: VT, TTCNTT.

Bùi Thế Duy

DANH MỤC CƠ SỞ DỮ LIỆU CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BKH&CN ngày tháng năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

I. Danh mục CSDL dùng chung

STT	Tên CSDL	Mục đích	Phạm vi	Nội dung	Cơ chế thu thập dữ liệu	Đơn vị chủ trì quản lý CSDL
1	Công bố KH&CN trong nước và quốc tế của Việt Nam (STD);	Xây dựng CSDL tập trung, tập hợp thông tin về các công bố đăng tải trên các tạp chí khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế	Cả nước	<ul style="list-style-type: none"> - STD là cơ sở dữ liệu toàn văn lớn nhất Việt Nam về tài liệu đăng tải trên các tạp chí KH&CN Việt Nam, trên các kỷ yếu hội nghị, hội thảo KH&CN. - Tổng hợp thông tin về các công bố đăng tải trên các tạp chí khoa học và công nghệ, xuất bản phẩm nhiều kỳ, kỷ yếu hội nghị khoa học và công nghệ, tuyển tập các báo cáo khoa học của Việt Nam được xuất bản trong nước và quốc tế. 	Tự cập nhật; Các tạp chí KH&CN đóng góp dữ liệu	Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia
2	Nhiệm vụ, đề tài, đề án khoa học và công nghệ Việt Nam;	Xây dựng CSDL tập trung về Nhiệm vụ, đề tài, đề án khoa học và công nghệ Việt Nam các cấp phục vụ lưu trữ và tra cứu thông tin	Cả nước	CSDL thư mục lớn nhất Việt Nam về các nhiệm vụ khoa học và công nghệ bao gồm CSDL các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành và CSDL các kết quả thực	Dịch vụ công; Các đầu mối thông tin tại các Bộ ngành địa phương; liên thông các hệ	<ul style="list-style-type: none"> - Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia - Cục Ứng dụng và phát

				hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.	thống quản lý nhiệm vụ	triển công nghệ.
3	Tổ chức Khoa học và Công nghệ.	Xây dựng CSDL tập trung về Tổ chức Khoa học và Công nghệ	Cả nước	Tổng hợp thông tin về các tổ chức khoa học và công nghệ của cả nước.	Các tổ chức được cấp tài khoản để tự cập nhật thông tin.	<ul style="list-style-type: none"> - Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia. - Viện Đánh giá khoa học và Định giá công nghệ - Văn phòng Đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ
4	Cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	Xây dựng CSDL tập trung về Cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	Cả nước	Tổng hợp thông tin về các cán bộ tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	Nhà khoa học cập nhật	<ul style="list-style-type: none"> - Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia
5	CSDL tin tức về TBT	Phục vụ khai thác thông tin về các hiệp định thương mại, hàng rào kỹ thuật trong thương mại	Trong nước, ngoài nước	Tin hot về các Hiệp định thương mại, tin hoạt động liên quan đến Văn phòng TBT và thành viên Mạng lưới TBT	Cập nhật dữ liệu định kỳ	Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
6	CSDL về cung cầu công nghệ (bao gồm CSDL	Phục vụ kết nối cung - cầu về công nghệ, chuyên gia trong nhiều lĩnh	Trong nước, ngoài nước	Tổng hợp thông tin về nhu cầu công nghệ của doanh nghiệp, nguồn cung công nghệ trong và ngoài nước, chuyên gia công nghệ		Cục Ứng dụng và phát triển công nghệ.

	bản đồ công nghệ).	vực như nông, lâm nghiệp, môi trường, xây dựng, ...				
7	CSDL chuyên gia KH&CN.	Quản lý và cung cấp thông tin về chuyên gia KH&CN cho việc quản lý, thực hiện các nhiệm vụ	Các nhà khoa học tham gia thực hiện đề tài	Thông tin cá nhân (tên, ngày sinh, tuổi, quốc tịch, ...), thông tin chuyên môn (học vị, bằng cấp, lĩnh vực chuyên môn, ...), thông tin phục vụ liên lạc và triển khai chương trình (thông tin liên hệ, hình ảnh, video, thông tin về tài chính, vé/chi phí đi lại, ...	Khi đăng ký để thực hiện đề tài của Quỹ, các nhà khoa học phải khai/cập nhật lịch khoa học trên hệ thống quản lý đề tài (OMS). Thông qua việc đăng ký, cập nhật thông tin của nhà khoa học, Quỹ tập hợp thông tin cơ sở dữ liệu nhà khoa học đã đăng ký thực hiện đề tài/nhiệm vụ của Quỹ.	<ul style="list-style-type: none"> - Quỹ Phát triển KH&CN quốc gia. - Viện Đánh giá khoa học và Định giá công nghệ. - Cục Ứng dụng và phát triển công nghệ (CSDL chuyên gia trong CSDL kết nối cung cầu).

II. Danh mục CSDL chuyên ngành

STT	Tên CSDL	Mục đích	Phạm vi	Nội dung	Cơ chế thu thập dữ liệu	Đơn vị chủ trì quản lý CSDL
-----	----------	----------	---------	----------	-------------------------	-----------------------------

1	Cơ sở dữ liệu công bố thông tin sở hữu công nghiệp	Công bố cho công chúng được tiếp cận	Các thông tin được phép công bố theo quy định của pháp luật	Dữ liệu công bố liên quan đến sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu	Số hóa, tạo lập từ hồ sơ giấy; chuyển đổi đồng bộ đơn trực tuyến; tạo lập bổ sung trong quá trình xử lý đơn	Cục Sở hữu trí tuệ
2	Cơ sở dữ liệu sáng chế toàn văn	Phục vụ khai thác thông tin sáng chế	Các Bằng độc quyền sáng chế được cấp	Dữ liệu toàn văn của Bằng độc quyền sáng chế	Số hóa, tạo lập từ hồ sơ giấy; tạo lập bổ sung trong quá trình xử lý đơn	Cục Sở hữu trí tuệ
3	Cơ sở dữ liệu về tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp, người đại diện sở hữu công nghiệp	Phục vụ công tác quản lý hoạt động đại diện sở hữu công nghiệp	Các tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp, người đại diện sở hữu công nghiệp ở Việt Nam	Cung cấp thông tin về tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp, người đại diện sở hữu công nghiệp	Tạo lập trong quá trình công việc	Cục Sở hữu trí tuệ
4	Cơ sở dữ liệu về tổ chức, cá nhân đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp.	Phục vụ công tác quản lý hoạt động giám định sở hữu công nghiệp	Các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp tại Việt Nam	Cung cấp thông tin về tổ chức, cá nhân đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu	Tạo lập trong quá trình công việc	Cục Sở hữu trí tuệ

5	CSDL về vật liệu phóng xạ và thiết bị hạt nhân	Quản lý cơ sở dữ liệu về vật liệu phóng xạ và thiết bị hạt nhân	Nội bộ	Tổng hợp danh sách cơ sở có vật liệu phóng xạ và thiết bị hạt nhân	Từ hồ sơ cấp phép	Cục An toàn bức xạ và hạt nhân
6	CSDL kiểm soát hạt nhân thuộc hệ thống thông tin quốc gia về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân.	Quản lý cơ sở dữ liệu báo cáo và khai báo kế toán hạt nhân.	Nội bộ	Tổng hợp các báo cáo, khai báo về vật liệu hạt nhân tại các cơ sở của Việt Nam	Các cơ sở nộp báo cáo định kỳ.	Cục An toàn bức xạ và hạt nhân
7	CSDL Quy chuẩn kỹ thuật.	Quản lý CSDL về các Quy chuẩn kỹ thuật của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ...	Cả nước	Số hiệu và tên QCVN	Cập nhật dữ liệu định kỳ	Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
8	CSDL Tiêu chuẩn quốc gia.	Quản lý CSDL về các Tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ...	Cả nước	Số hiệu và tên TCVN	Cập nhật dữ liệu định kỳ	Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
9	CSDL mã số mã vạch quốc gia	Phục vụ khai thác và quản lý các loại mã số thuộc hệ thống GS1 và quản lý ngân hàng mã số quốc gia với mã số đầu quốc gia 893	Cả nước	CSDL thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa Quốc Gia	Cập nhật dữ liệu định kỳ	Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng